TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2026
(V/v: Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**
- Các hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Quỳnh**, bà **Bùi Thị Hợi**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa: Bà **Mai Lâm Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1990; HKTT: xóm Đ, xã M, tỉnh Ph.
- Bị đơn : Anh **Bạch Hồng D**, sinh năm 1977; HKTT: xóm Đ, xã M, tỉnh Ph.

Tại phiên tòa có mặt chị Bùi Thị M; anh Bạch Hồng D: Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày:

Giữa nguyên đơn chị Bùi Thị M và bị đơn là anh Bạch Hồng D kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh H (Nay là xã M, tỉnh Ph) ngày 16/02/2011. Quá trình chung sống từ sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân là do anh D có cách sống bạo lực trong hôn nhân, thường xuyên đánh đập, chửi bới xúc phạm coi thường vợ. Thực tế nhiều lần anh D đã dùng đồ vật, thậm trí còn cầm dao đòi chém giết làm cho chị luôn trong tâm trạng căng thẳng, lo lắng. Cũng vì cuộc sống áp lực và không thể chịu đựng được cách hành xử của anh D nên từ tháng 12/2025 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ tại: xóm Gò Tháu, xã N, tỉnh Ph ở, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, anh D vẫn thường xuyên gọi điện chửi bới, đe dọa chị. Hiện tại chị không còn tình cảm vợ chồng với anh D

và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với anh D được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bạch Hồng D.

Về con chung chị Bùi Thị M và anh Bạch Hồng D có ba con chung là Bạch Phương Th, sinh ngày 27/7/2011; Bạch Thảo Ph, sinh ngày 27/9/2019 và Bạch Phúc H, sinh ngày 08/5/2021. Khi ly hôn chị Bùi Thị M xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng đối với mỗi con trên 01 tháng.

Về tài sản chung và về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Bạch Hồng D; xin được trực tiếp nuôi con chung và thay đổi yêu cầu chưa yêu cầu anh Bạch Hồng D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bạch Hồng D trong quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Bạch Hồng D đều vắng mặt tại phiên hòa giải.

Tại bản tự khai ngày 23/02/2026, ý kiến của anh Bạch Hồng D: Anh D kết hôn với chị Bùi Thị M hoàn toàn tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã T, huyện K, tỉnh H (Nay là xã M, tỉnh Ph) ngày 16/02/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến khoảng tháng 11/2025 thì giữa hai vợ chồng có thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng trong lối sống và cách cư sử, vợ chồng không có sự đồng cảm sẻ chia dẫn đến vợ chồng thường xuyên khắc khẩu. Quan điểm của anh vẫn mong muốn vợ chồng cùng điều chỉnh để chung sống cùng làm ăn và chăm sóc con cái. Nhưng nếu chị M vẫn cương quyết xin ly hôn đối với anh thì anh cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Bạch Hồng D và chị Bùi Thị M có ba con chung là Bạch Phương Th, sinh ngày 27/7/2011; Bạch Thảo Ph, sinh ngày 27/9/2019 và Bạch Phúc H, sinh ngày 08/5/2021. Nếu ly hôn, chị M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả ba con và anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị M với mức là 2.000.000 đồng đối với mỗi con trên một tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án xem xét đến.

Qua xác minh chính quyền địa phương cung cấp: Hiện nay anh Bạch Hồng D có HKTT tại: xóm Đ, xã M, tỉnh Ph và vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Tại biên bản xác minh tại gia đình anh Bạch Hồng D ngày 07/5/2026, ông Bạch Hồng Thêm là bố đẻ của anh Bạch Hồng D cho biết: Anh Bạch Hồng D và chị Bùi Thị M kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh H (Nay là xã M, tỉnh Ph) và có được cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị M và anh D về chung sống tại gia đình ông cho đến trước tết

âm lịch năm 2025 thì chị M tự ý bỏ về nhà ngoại tại: xóm Gò Tháu, xã N, tỉnh Ph ở cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị M và anh Bạch Hồng D như thế nào ông cũng không lắm rõ. Là cha mẹ ông vẫn mong muốn chị M và anh D cùng điều chỉnh để con cái có gia đình đầy đủ. Còn việc chị M xin ly hôn với anh D thì việc ly hôn hay đoàn tụ do anh chị tự quyết định.

- Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Bạch Hồng D đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị M, xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Bạch Hồng D.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bạch Phương Th, sinh ngày 27/7/2011; Bạch Thảo Ph, sinh ngày 27/9/2019 và Bạch Phúc H, sinh ngày 08/5/2021 cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của Tòa án. Tại phiên tòa chị Bùi Thị M chưa yêu cầu anh Bạch Hồng D cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh Bạch Hồng D, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình; Nguyên đơn chị Bùi Thị M và bị đơn anh Bạch Hồng D đều cư trú tại: xóm Đ, xã M, tỉnh Ph. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa có mặt chị Bùi Thị M, bị đơn anh Bạch Hồng D đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật TTDS. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị M và anh Bạch Hồng D, kết hôn ngày 16/02/2011 là tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện K, tỉnh H (Nay là xã M, tỉnh Ph), theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D thường xuyên bạo lực, đánh đập, xúc phạm chị M dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, từ cuối 2025 anh chị không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc chị Bùi Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bạch Hồng D.

Đối với anh Bạch Hồng D: Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Bạch Hồng D hợp lệ, nhưng anh D đều vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải được. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Bùi Thị M và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị M là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị M, xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Bạch Hồng D, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3.2. *Về con chung*: Chị Bùi Thị M và anh Bạch Hồng D có ba con chung là Bạch Phương Th, sinh ngày 27/7/2011; Bạch Thảo Ph, sinh ngày 27/9/2019 và Bạch Phúc H, sinh ngày 08/5/2021. Tại phiên tòa chị Bùi Thị M trình bày nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả 03 con để các con không phải chia tách nhau hơn nữa hiện tại chị đã được bố mẹ đẻ cho đất và xây nhà riêng, công việc và thu nhập của chị ổn định đảm bảo để lo cho cuộc sống của các con, nên chị thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng, chị M chưa yêu cầu anh Bạch Hồng D cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2026 của con chung là cháu Bạch Phương Th, sinh ngày 27/7/2011. Ý kiến của cháu Thảo khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu mong muốn được ở cùng với mẹ cháu là chị Bùi Thị M.

HĐXX xét thấy yêu cầu của chị M là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị M. Giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, theo quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3.3. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Bùi Thị M xác nhận là không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

3.4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị M:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn anh Bạch Hồng D.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bạch Phương Th, sinh ngày 27/7/2011; Bạch Thảo Ph, sinh ngày 27/9/2019 và Bạch Phúc H, sinh ngày 08/5/2021 cho đến khi cháu Thảo, Phương, Hưng trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của Tòa án. Chị Bùi Thị M chưa yêu cầu anh Bạch Hồng D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bạch Hồng D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở; chị Bùi Thị M và anh Bạch Hồng D có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000590 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph.

5. Nguyên đơn Chị Bùi Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Bạch Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THA DS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã M;
- Cổng TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Quỳnh **Bùi Thị Hợi** **Nguyễn Tư Duy**